

Số: 39/2020/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 23 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Xét Tờ trình số 3146/TTr-UBND ngày 14/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa VII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Công Thương; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng

CHƯƠNG TRÌNH

Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020
của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

a) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất - kinh doanh trong CCN phải phù hợp với định hướng của Chương trình hành động số 131-CTHD/TU ngày 24/9/2018 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với Quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh, các quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan và quy hoạch của các địa phương.

b) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghiệp vệ tinh của các dự án trọng điểm, khu kinh tế, khu công nghiệp; gắn với phát triển đô thị và gần thị trường tiêu thụ, đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; tạo động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm phát triển các ngành nghề nông thôn, làng nghề tiểu thủ công nghiệp để thu hút lao động, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; phục vụ nhu cầu di dời các cơ sở sản xuất ở các làng nghề, khu dân cư; thu hẹp khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế so với các địa phương khác trong tỉnh; tập trung hoàn thiện cơ bản kết cấu hạ tầng các CCN đã có tỷ lệ lấp đầy cao hoặc có nhu cầu bức thiết trong việc di dời các cơ sở vào sản xuất tập trung và thu hút đầu tư.

c) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN trên cơ sở huy động tối đa mọi nguồn lực của xã hội, trong đó tăng cường, khuyến khích công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đầu tư hạ tầng CCN, đặc biệt là kinh doanh hạ tầng theo hình thức đối tác công tư; xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, kinh doanh hạ tầng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phấn đấu đến năm 2025 có trên 20 CCN với tổng diện tích khoảng 570 ha được đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đảm bảo đủ điều kiện thu hút vào đầu

tư sản xuất trong CCN.

b) Cơ bản hoàn thiện kết cấu hạ tầng các CCN đã được thành lập, phê duyệt theo quy định và có tỷ lệ lấp đầy cao. Thu hút các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất vào đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh. Phân đầu trên 20 CCN với tỷ lệ lấp đầy đạt 70 - 80% diện tích đất có thể cho thuê.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phạm vi, đối tượng, điều kiện hỗ trợ; nội dung và quy định mức hỗ trợ; dự kiến kinh phí hỗ trợ hàng năm để đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 do ngân sách địa phương đảm bảo nhằm thu hút, di dời các doanh nghiệp nhỏ và vừa; hợp tác xã; tổ hợp tác; cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề (đối với CCN làng nghề) vào đầu tư sản xuất kinh doanh.

Điều 3. Đối tượng hỗ trợ

1. Các cơ quan nhà nước liên quan tới đầu tư, quản lý, phát triển của CCN; Các chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng CCN theo Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là Trung tâm phát triển CCN); Doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN (gọi tắt là Đơn vị đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN).

2. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác và cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề vào đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN, CCN làng nghề theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

1. CCN nằm trong Phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt hoặc cho phép bổ sung trong từng thời kỳ.

2. CCN được hỗ trợ phải thực hiện đúng trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Đối với CCN làng nghề cần đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 31 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ các CCN chưa có hạ tầng đồng bộ; ưu tiên lựa chọn hỗ trợ các CCN, CCN làng nghề có vị trí quan trọng tác động đến việc thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng lợi thế của địa phương nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phục vụ mục tiêu di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm hoặc nằm xen kẽ trong khu dân cư vào CCN, ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN làng nghề.

2. Các chủ đầu tư hạ tầng CCN chỉ được hỗ trợ thêm CCN thứ 2 khi CCN thứ nhất đã hoàn thành các hạng mục và giải ngân hết vốn đầu tư từ ngân sách

tỉnh quản lý và CCN được hỗ trợ thứ nhất có tỷ lệ lấp đầy 80% trở lên và đang triển khai hoạt động đầu tư.

3. Trường hợp cùng nội dung hỗ trợ từ nhiều chính sách khác nhau thì các chủ đầu tư hạ tầng CCN hoặc các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong CCN đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ theo các quy định khác thì không được hỗ trợ theo Chương trình này.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ

Điều 6. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong CCN do Trung tâm phát triển CCN làm chủ đầu tư

1. Các chủ đầu tư hạ tầng CCN được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật CCN, bao gồm các hạng mục chủ yếu: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, giao thông đối ngoại, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, nhà điều hành, bảo vệ.

2. Mức hỗ trợ:

a) Đối với các CCN đã đi vào hoạt động nhưng hạ tầng chưa được xây dựng đồng bộ thì tiếp tục hỗ trợ lũy kế không quá 15 tỷ đồng/CCN; các CCN đi vào hoạt động có tỷ lệ lấp đầy từ 60% trở lên được hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý môi trường, mức hỗ trợ không quá 3 tỷ đồng/CCN.

b) Đối với CCN đã thành lập chưa đi vào hoạt động hoặc được thành lập mới thì được hỗ trợ tối đa 15 tỷ đồng/CCN.

3. Hàng năm, nguồn hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật CCN từ ngân sách được dựa trên cân đối nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công.

4. Các chủ đầu tư hạ tầng CCN được hỗ trợ từ ngân sách phải sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh, quyết toán số vốn được hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Điều 7. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với CCN do Đơn vị đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN

1. Hỗ trợ chi phí san lấp mặt bằng: Trên cơ sở hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt và khối lượng thực tế được nghiệm thu, thanh quyết toán, được ngân sách tỉnh hỗ trợ 5% giá trị san lấp mặt bằng nhưng tối đa không quá 05 tỷ đồng/CCN.

2. Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung trong CCN: Sau khi triển khai xây dựng xong công trình xử lý nước thải, chất thải, được tỉnh hỗ trợ sau đầu tư 10% giá trị quyết toán đối với phần xây lắp công trình xử lý nước thải cho mỗi CCN nhưng không quá 03 tỷ đồng.

3. Về giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến chân hàng rào CCN: Được ưu tiên hưởng chính sách tại Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Khuyến khích doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện, nước đầu tư hạ tầng đến chân hàng rào CCN.

4. Kinh phí được hỗ trợ sẽ được trừ dần hàng năm vào các khoản thu nộp của doanh nghiệp vào ngân sách nhà nước.

Điều 8. Hỗ trợ chi phí san lấp mặt bằng đối với dự án sản xuất, kinh doanh trong CCN do Trung tâm phát triển CCN làm chủ đầu tư

1. Nhà đầu tư thực hiện dự án sản xuất kinh doanh trong CCN chưa được đầu tư hạ tầng kỹ thuật (hạng mục san lấp mặt bằng đất công nghiệp) nhưng đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tự bỏ vốn để san lấp mặt bằng thì sau khi hoàn thành, căn cứ hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt và khối lượng thực tế thi công nghiệm thu, thanh quyết toán, được ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí san lấp mặt bằng nhưng tối đa không quá theo các mức sau:

a) Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 5.000 triệu đồng đến dưới 10.000 triệu đồng hỗ trợ 100 triệu đồng;

b) Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 10.000 triệu đồng đến dưới 30.000 triệu đồng hỗ trợ 300 triệu đồng;

c) Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 30.000 triệu đồng đến dưới 50.000 triệu đồng hỗ trợ 500 triệu đồng;

d) Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 50.000 triệu đồng đến dưới 100.000 triệu đồng hỗ trợ 1.000 triệu đồng;

đ) Đầu tư dự án có tổng mức đầu tư từ 100.000 triệu đồng trở lên hỗ trợ 1.500 triệu đồng.

2. Kinh phí được hỗ trợ sẽ được trừ dần hàng năm vào các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Chương III

ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 9. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với hoạt động đầu tư, phát triển CCN. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động phát triển CCN.

2. Hỗ trợ có chọn lọc CCN, CCN làng nghề để làm đầu tàu phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn đi đôi với việc hình thành, phát triển các ngành nghề, sản phẩm mới, tạo ra chuỗi liên kết, hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển công nghiệp nông thôn gắn với thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Thường xuyên rà soát, đánh giá tiến độ, hiệu quả đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và hoạt động các CCN trên địa bàn, tập trung đầu tư các CCN hoạt động hiệu quả, phát huy thế mạnh của địa phương.

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển CCN để thu hút các nhà đầu tư quan tâm, xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn tỉnh.

5. Rà soát Phương án phát triển các CCN tỉnh giai đoạn 2021-2025, lựa chọn, ưu tiên đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các CCN có điều kiện thuận lợi, phù hợp với thực tế kết nối với hạ tầng kinh tế - xã hội.

6. Hàng năm xây dựng kế hoạch và ưu tiên, bố trí ngân sách để thực hiện Chương trình đảm bảo khách quan, phát huy được đồng vốn bỏ ra.

Điều 10. Kinh phí

1. Tổng kinh phí thực hiện chương trình do ngân sách địa phương đảm bảo, hỗ trợ qua dự án theo quy định của Luật đầu tư công, trong đó:

a) Nguồn ngân sách cấp tỉnh: 50%.

b) Nguồn ngân sách các huyện, thị xã, thành phố: 50%.

2. Nguồn kinh phí khác (ngân sách Chương trình mục tiêu hỗ trợ đầu tư hạ tầng của Trung ương, kinh phí sự nghiệp khuyến công quốc gia, kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân khác).

3. Các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động sản xuất trong các CCN đăng ký và nộp thuế với Chi cục thuế sở tại.

Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện và những vấn đề mới phát sinh hoặc cần sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.



Nguyễn Văn Hùng